HIỆP ĐỊNH KHUNG HỢP TÁC

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA CA-MƠ-RUN

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM,

Và

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA CA-MƠ-RUN

(Dưới đây gọi tắt là "các Bên" hoặc "Bên");

Với mong muốn thúc đẩy hơn nữa quan hệ hữu nghị giữa hai nước;

Và tăng cường mối quan hệ lịch sử giữa nhân dân hai nước, thúc đẩy và ủng hộ hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, giáo dục, khoa học, công nghệ, văn hóa, thông tin, du lịch, thể thao và công tác thanh niên;

Công nhận những lợi ích từ việc tăng cường hợp tác giữa hai nước, phù hợp với luật pháp hiện hành ở hai nước;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Các lĩnh vực hợp tác

Các Bên khuyến khích hợp tác giữa hai nước và nhân dân hai nước bao gồm các thể nhân và pháp nhân trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, kỹ thuật, đầu tư. Điều này bao gồm nhưng không giới hạn ở các khoản sau:

1. Hợp tác trên tất cả các lĩnh vực, các dự án kinh tế, công nghiệp, năng lượng, dầu khí, khoáng sản, nông nghiệp, y tế và du lịch.

2. Chia sẻ kiến thức và kỹ thuật chuyên môn theo yêu cầu của các chương trình hợp tác cụ thể.

Điều 2

Thương mại

Các Bên khuyến khích:

1. Mở rộng và đa dạng hóa quan hệ thương mại giữa hai nước.

2. Trao đổi đoàn đại diện hai nước và trao đổi đoàn khu vực công và tư trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại và kỹ thuật.

3. Tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại tại mỗi nước và sẽ có hỗ trợ cần thiết cho việc tham gia đó.

Điều 3

Đầu tư

Các Bên nhất trí:

1. Khuyến khích và tạo thuận lợi cho đầu tư của công dân mỗi nước trong tất cả các lĩnh vực, trừ các lĩnh vực không phù hợp với luật pháp hai nước.

2. Khuyến khích thành lập các công ty liên doanh phù hợp với luật đầu tư hiện hành của hai nước.

3. Trên cơ sở luật pháp mỗi nước, bảo đảm đối xử công bằng và bình đẳng đối với các nhà đầu tư và các khoản đầu tư của nước kia trên lãnh thổ nước mình và bảo đảm thích đáng an ninh và an toàn cho các nhà đầu tư và khoản đầu tư.

Điều 4

Giáo dục – Khoa học

Các Bên khuyên khích nghiên cứu giáo dục và khoa học, hợp tác khoa học kỹ thuật thông qua việc trao đổi thông tin trên lĩnh vực này.

Điều 5

Ủy ban Hỗn hợp

1. Các Bên thành lập một Ủy ban Hỗn hợp *(sau đây gọi là "Ủy ban")* gồm đại diện các cơ quan có thẩm quyền của mỗi Bên, tổ chức họp khi cần thiết luân phiên tại Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ca-mơ-run. Ủy ban Hỗn hợp giám sát việc triển khai Hiệp định này.

2. Bởi cần thiết, các Bên ký một Hiệp định liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ủy ban.

3. Các Bên bảo đảm người đứng đầu các cơ quan chính phủ của mỗi nước và các quan chức cao cấp sẽ tổ chức họp, bất cứ khi nào cần thiết, luân phiên tại Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ca-mơ-run để ra các quyết định cần thiết cho việc triển khai Hiệp định này.

Điều 6

Vấn đề bảo mật

Các Bên bảo đảm thông tin trao đổi giữa hai bên chỉ được sử dụng vì mục đích phù hợp với Hiệp định này. Các Bên bảo đảm không để lộ các thông tin trao đổi giữa hai bên cho bên thứ ba mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên cung cấp thông tin.

Điều 7

Tính phù hợp với luật pháp quốc tế

Các Bên nhất trí rằng không một điều nào trong Hiệp định này ảnh hưởng tới nghĩa vụ của mỗi nước quy định tại các điều ước quốc tế hoặc nghĩa vụ tại các tổ chức quốc tế và khu vực mà hai nước là thành viên.

Điều 8

Giải quyết tranh chấp

Bất cứ tranh chấp nào phát sinh giữa các Bên trong quá trình thực hiện hoặc giải thích Hiệp định này sẽ được giải quyết một cách hữu nghị thông qua thương lượng song phương giữa các Bên.

Điều 9

Sửa đổi

Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung bằng văn bản trên cơ sở đồng thuận giữa các Bên. Các thay đổi này là phần không thể tách rời của Hiệp định và sẽ có hiệu lực kể từ ngày nhận được công hàm cuối cùng chấp thuận các sửa đổi này qua đường ngoại giao.

Điều 10

Ngày hiệu lực và Thời hạn hiệu lực

1. Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ghi trên công hàm cuối cùng mà các Bên thông báo cho nhau qua đường ngoại giao về việc đã hoàn tất các thủ tục nội bộ cần thiết.

2. Hiệp định này có hiệu lực trong thời hạn năm (5) năm và tự động gia hạn trừ khi một Bên thông báo cho Bên còn lại bằng văn bản qua đường ngoại giao về ý định chấm dứt Hiệp định sáu (6) tháng trước ngày hết hạn.

3. Bất chấp khoản 2 nói trên, các dự án và chương trình đang tiến hành trong khuôn khổ Hiệp định này sẽ vẫn được tiếp tục triển khai cho đến khi kết thúc.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người có tên dưới dây, được ủy quyền bởi Chính phủ mỗi nước, đã ký Hiệp định khung hợp tác này.

Làm tại Hà Nội ngày 24/11 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Pháp và tiếng Anh, các văn bản có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



PHẠM BÌNH MINH
Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ NƯỚC
CỘNG HÒA CA-MƠ-RUN



MBELLA MBELLA
Bộ trưởng Bộ Quan hệ đối ngoại

GENERAL CO-OPERATION AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERNMENT OF
THE REPUBLIC OF CAMEROON

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM,

on the one hand,

And

THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF CAMEROON, *on the other hand,*

(Hereinafter jointly referred to as the "Parties" and separately as the "Party");

DESIRING to enhance the existing friendly relationship between their countries;

IN ADDITION, strengthening the historical ties between their nationals, and promoting and supporting co-operation between both countries in the fields of economy, trade, investment, education, science, technology, culture, information, tourism, youth and sports;

RECOGNIZING the benefits that may derive from strengthening this co-operation, in accordance with the laws and regulations prevailing in both countries;

Have agreed as follows:

Article 1

Areas of cooperation

The Parties shall encourage economic, trade, technical and investment co-operation between their countries and nationals, including natural or legal persons. This shall include – but not limited to – the following:

1. Co-operation in all fields, economic, industrial, energy, petroleum, mineral, agricultural, health and tourism projects.

2. Exchange of knowledge and technical expertise required for specific co-operation programs.

Article 2

Trade

The Parties shall encourage the following:

1. The expansion and diversification of their trade relations.

2. The exchange of visits among their representatives and their economic, trade and technical delegations of public and private sectors.

3. The participation in commercial exhibitions held in both countries, and will provide the necessary facilities to that.

Article 3

Investments

The Parties have agreed to:

1. Encourage and facilitate investments by their nationals in all fields, except those excluded to their national laws and regulations.

2. Encourage the establishment of joint ventures in accordance with the investment laws and regulations prevailing in both countries.

3. Subject to their laws and regulations, ensure fair and equitable treatment to the investments and investors of the other party in its territory and accord adequate protection and security to the investments and investors.

Article 4

Education - Science

The Parties shall encourage educational, scientific research, scientific and technical co-operation through exchange of information in area.

Article 5

Joint Cooperation Commission

1. The Parties shall set up a Joint Cooperation Commission *(hereinafter "the Commission")* comprising competent authorities of the Parties, which shall meet, when it is necessary, alternately in the Socialist Republic of Viet Nam and the Republic of Cameroon. The Joint Cooperation Commission shall monitor the implementation of this Agreement.

2. The Parties shall conclude, as necessary, an Agreement relating to the organization and functioning of the Commission.

3. The Parties shall ensure that the heads of relevant government departments and their senior officials meet, whenever it is necessary, alternately in the Socialist Republic of Viet Nam and the Republic of Cameroon, to take decisions necessary for the implementation of this Agreement.

Article 6

Confidentiality

The Parties shall ensure that the information exchanged between them is used only for their intended use as per this Agreement. The Parties shall ensure that no information exchanged between them is communicated to third parties without the written consent of the Party who provided the information.

Article 7

Compliance with International law

The Parties agree that nothing in this Agreement shall affect their obligations under existing international treaties or obligations arising from regional or international organizations of which they are members.

Article 8

Disputes Settlement

Any dispute between the Parties arising out of the implementation or interpretation of this Agreement shall be settled amicably through bilateral negotiation between the Parties.

Article 9

Amendment

This Agreement may be amended or supplemented, in writing, by mutual consent of the Parties. The agreed changes shall form an integral part of this Agreement and come into force as of the date of receipt of the last diplomatic note on the acceptance of such changes.

Article 10

Entry into force and Duration

1. This Agreement shall enter into force on the date of the last note verbale by which the Parties notify each other through diplomatic channels of the completion of the required internal procedures.

2. This Agreement shall remain in force for a period of five (5) years renewable through tacit agreement, unless either of the Parties notifies the other in writing and through the diplomatic channel, of its intention to terminate it, six (6) months prior to its expiry date.

3. Notwithstanding paragraph 2 above, ongoing projects and programs under the framework of this Agreement shall continue uninterrupted until completion.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized by their respective Governments, have signed this General Co-operation Agreement.

DONE in Ha Noi... on 27/12/2017 in duplicate, each in English, French and Vietnamese languages, all texts being equally authentic. In case of divergence in interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM	FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF CAMEROON
H.E. PHAM BINH MINH DEPUTY PRIME MINISTER MINISTER OF FOREIGN AFFAIRS	H.E. MBELLA MBELLA MINISTER OF EXTERNAL RELATIONS

ACCORD-CADRE DE COOPERATION

ENTRE

LE GOUVERNEMENT DE
LA REPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

ET

LE GOUVERNEMENT DE
LA REPUBLIQUE DU CAMEROUN

LE GOUVERNEMENT DE LA REPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM,

d'une part,

Et

LE GOUVERNEMENT DE LA REPUBLIQUE DU CAMEROUN, *d'autre part,*

(Ci-après conjointement dénommés "les Parties" et séparément « la Partie »);

DESIREUX de renforcer les relations d'amitié entre leurs pays;

EN OUTRE, de renforcer les liens historiques entre leurs peuples, de promouvoir et de soutenir la coopération entre les deux pays dans les domaines de l'économie, du commerce, des investissements, de l'éducation, de la science, de la technologie, de la culture, de l'information, du tourisme, de la jeunesse et des sports;

RECONNAISSANT les avantages du renforcement de cette coopération, conformément aux lois et règlements en vigueur dans les deux pays;

Sont convenus de ce qui suit:

Article 1

Domaines de coopération

Les Parties encouragent la coopération économique, commerciale, technique et d'investissements entre leurs pays et leurs nationaux, y compris les personnes physiques ou morales. Cela comprend – sans s'y limiter – ce qui suit:

1. Coopération dans tous les domaines et les projets économiques, industriels, énergétiques, pétroliers, minéraux, agricoles, sanitaires et touristiques.

2. Echange de connaissances et d'expertise technique nécessaire aux programmes de coopération spécifiques.

Article 2

Commerce

Les Parties encouragent ce qui suit:

1. L'expansion et la diversification de leurs relations commerciales.

2. L'échange de visites entre leurs représentants et leurs délégations économiques, commerciales et techniques des secteurs public et privé.

3. La participation à des foires et salons commerciaux tenus dans les deux pays et y fournir des facilités nécessaires.

Article 3

Investissements

Les Parties sont convenues de ce qui suit :

1. Encourager et faciliter les investissements de leurs nationaux dans tous les domaines, à l'exception de ceux exclus de leurs lois et règlements nationaux.

2. Encourager la création des coentreprises conformément aux lois et règlements sur l'investissement en vigueur dans les deux pays.

3. Assurer un traitement juste et équitable aux investissements et aux investisseurs de l'autre Partie sur leurs territoires et garantir la protection et la sécurité adéquates aux investissements et aux investisseurs en conformité avec leurs lois et règlements.

Article 4

Education - Science

Les Parties encouragent la recherche éducative et scientifique, la coopération scientifique et technique via l'échange d'informations dans ces domaines.

Article 5

Commission mixte de coopération

1. Les Parties créent une Commission mixte de coopération (ci-après dénommée « la Commission ») composée des autorités compétentes des Parties qui se réunit, en cas de nécessité, alternativement en République socialiste du Viet Nam et en République du Cameroun. La Commission mixte de coopération veille à la mise en application du présent Accord.

2. Les Parties concluent, si nécessaire, un Accord sur l'organisation et le fonctionnement de la dite Commission.

3. Les Parties assurent que les chefs des autorités gouvernementales compétentes et leurs hauts fonctionnaires se réunissent alternativement en République socialiste du Viet Nam et en République du Cameroun, lorsque cela est nécessaire, pour prendre les décisions nécessaires à la mise en œuvre du présent Accord.

Article 6

Confidentialité

Les Parties assurent que les informations échangées entre elles ne sont utilisées qu'aux buts prévus par cet Accord. Les Parties assurent que aucune information échangée n'est communiquée à des tiers sans le consentement écrit de la Partie qui l'a fournie.

Article 7

Conformité au droit international

Les Parties sont convenues que aucun contenu du présent Accord n'affecte leurs obligations prévues par les traités internationaux ou celles prévues par les organisations régionales ou internationales dont elles sont membres.

Article 8

Règlements des différends

Tout différend entre les Parties résultant de la mise en œuvre ou de l'interprétation du présent Accord sera réglé à l'amiable par voie de négociation entre les Parties.

Article 9

Amendement

Le présent Accord peut faire l'objet des modifications ou amendements écrits, par consentement mutuel des Parties. Les modifications convenues feront partie intégrante du présent Accord et entreront en vigueur à la date de réception de la dernière note diplomatique portant leur approbation.

Article 10

Date d'entrée en vigueur et validité

1. Le présent Accord entrera en vigueur à la date de la dernière note verbale par laquelle les Parties se notifieront par voie diplomatique l'accomplissement des procédures internes requises.

2. Le présent Accord restera en vigueur pendant une période de cinq (5) ans renouvelable par accord tacite, à moins que l'une des Parties ne notifie à l'autre, par écrit et par voie diplomatique, son intention d'y mettre fin, six (6) mois avant sa date d'expiration.

3. En dépit du paragraphe 2 sus-mentionné, les projets et programmes en cours dans le cadre du présent Accord se poursuivront jusqu'à leur achèvement.

EN FOI DE QUOI, les soussignés, dûment autorisés par leurs gouvernements respectifs, ont signé le présent Accord-cadre de Coopération.

FAIT à ..... le ..... en deux exemplaires, chacun en langue anglaise, française et vietnamienne, tous les textes faisant également foi. En cas de divergence d'interprétation, la version anglaise prévaudra.

POUR LE GOUVERNEMENT DE LA REPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM	POUR LE GOUVERNEMENT DE LA REPUBLIQUE DU CAMEROUN